

Số: 660 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng trực tiếp
tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế
theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011
của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 87/TTr-SLĐTBXH ngày 21/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp mai táng phí đối với 14 đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (*có danh sách kèm theo*).

- Mức trợ cấp mai táng phí 01 người bằng 10 tháng lương tối thiểu.
- Tổng số tiền trợ cấp mai táng phí của 14 người: **208.600.000 đồng** (*Hai trăm linh tám triệu, sáu trăm nghìn đồng*).
- Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện: Bắc Yên, Mai Sơn,

Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Phù Yên, thành phố Sơn La thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng có tên trong danh sách tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Bắc Yên, Mai Sơn, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Phù Yên, Thành phố Sơn La và thân nhân của đối tượng có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX,^{Phương}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân

DANH SÁCH

Đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí

theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Stt	Họ và tên Người có công	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm từ trần	Mức hưởng (VNĐ)
1	Hoàng Văn Hoan	1968	Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	20/3/2023	14.900.000
2	Hoàng Văn Ươm	1964	Xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Bản Kéo Tóc, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	05/3/2023	14.900.000
3	Hoàng Văn Nơi	1954	Xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Bản Púng xã Chiềng Ve, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	03/9/2022	14.900.000
4	Quàng Văn Miên	1960	Xã Hua La, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Bản Nẹ Tở, xã Hua La, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	01/3/2023	14.900.000
5	Lù Văn Giành	1966	Xã Chiềng Xôm, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Bản Ái, xã Chiềng Xôm, Thành Phố Sơn La, tỉnh Sơn La	07/12/2022	14.900.000
6	Quàng Văn Ynh	1959	Xã Chiềng Đen, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Bản Giáng, xã Chiềng Đen, Thành Phố Sơn La, tỉnh Sơn La	30/7/2022	14.900.000
7	Quàng Văn Liên	1965	Xã Chiềng Xôm, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Bản Hụm, xã Chiềng Xôm, Thành Phố Sơn La, tỉnh Sơn La	05/02/2023	14.900.000
8	Tòng Văn Pán	1956	Xã Liệp Muội, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Bản Dọ, xã Nặm Ét, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	05/01/2023	14.900.000
9	Lò Văn Pháng	1960	Xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Bản Nà Sành, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	09/01/2023	14.900.000
10	Lù Văn Ồm	1960	Xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Bản Bó Phúc, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	06/3/2023	14.900.000
11	Lò Văn Châu	1959	Xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Bản Cù, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	27/3/2023	14.900.000
12	Nguyễn Duy Minh	1966	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Thôn 2, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	05/02/2023	14.900.000

13	Trịnh Văn Hải	1959	Xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Tiểu khu 1, Thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	29/12/2022	14.900.000
14	Mùi Văn Nhiệm	1960	Xã Nam Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	Bản Suối Lúa, xã Nam Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	15/02/2023	14.900.000
Tổng cộng: Mười bốn người						208.600.000

(Tổng số tiền bằng chữ: Hai trăm linh tám triệu sáu trăm nghìn đồng)